

Số: /QĐ-SKHCN

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Xây dựng mô hình liên kết, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản cho hội viên Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Ban hành Quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Ban hành Quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt bổ sung danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 02/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt phân bổ kinh phí sử dụng cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bổ sung thực hiện mới năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ nhiệm vụ giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Xây dựng mô hình hỗ trợ hội viên Hội Nông dân liên kết, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh Phú Thọ” họp ngày 22/9/2023; Biên bản thẩm định kinh phí thực hiện dự án của Tổ thẩm định kinh phí ngày 18/10/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mô hình liên kết, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản cho hội viên Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Mã số dự án: 14/DA-KHCN.PT/2023.

- Cơ quan chủ trì: Hội Nông dân tỉnh Phú Thọ.

- Chủ nhiệm dự án: ThS. Phùng Thị Hồng Chuyên - Phó Chủ tịch, Hội Nông dân tỉnh Phú Thọ.

2. Mục tiêu dự án:

2.1. Mục tiêu chung: Xây dựng thành công mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm OCOP và nông sản của hội viên Hội nông dân trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp Hội Nông dân trong việc hỗ trợ hội viên, người nông dân liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, kết nối, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP và nông sản của tỉnh Phú Thọ.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá tình hình thực tiễn việc liên kết, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2023.

- Đề xuất áp dụng các giải pháp liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Phú Thọ.

- Xây dựng thành công 04 mô hình liên kết tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản của tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

+ 02 Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trà hoa đu đủ (đạt năng suất tối thiểu là 1,3 tấn sản phẩm hoa khô, trong đó liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt 30% sản lượng) và mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm thịt chua ống nứa (liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt 50.000 hộp/mô hình).

+ Mô hình duy trì, kết nối các cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP và nông sản: 15 - 20 sản phẩm được đưa vào các cửa hàng; 20 cửa hàng được hỗ trợ liên kết; doanh thu các cửa hàng tăng thêm 5%.

+ Mô hình hỗ trợ cung cấp thông tin, tiêu thụ nông sản trên các phương tiện thông tin: 50 sản phẩm được đưa lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn; 100 HTX và hộ sản xuất kinh doanh giỏi được thành lập trong 01 nhóm Zalo của mô hình; trang fanpage Nông sản Đất Tổ được duy trì hoạt động.

3. Nội dung triển khai:

3.1. Điều tra, khảo sát bổ sung thông tin phục vụ các hoạt động của dự án.

- Phạm vi và đối tượng:

+ Cơ quan quản lý về nông nghiệp; HTX; các cơ sở sản xuất; Chi, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

+ Cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm OCOP và nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Nội dung: Tình hình thực tiễn sản xuất, tiêu thụ, kinh doanh các sản phẩm OCOP và nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2023; xu hướng phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP và nông sản; cơ chế chính sách hỗ trợ các hội viên sản xuất và tiêu thụ sản phẩm...

3.2. Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các giải pháp liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Phú Thọ.

- Giải pháp về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Giải pháp về tuyên truyền, quảng bá sản phẩm.

- Giải pháp về hỗ trợ duy trì, kết nối các cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm.

3.3. Xây dựng mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản tỉnh Phú Thọ.

3.3.1. Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

a) Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trà hoa đu đủ.

- Quy mô, đối tượng: 03 ha tại Hợp tác xã nông nghiệp thực phẩm Thanh Lâm (huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ nghiên cứu thị trường; Hỗ trợ sản xuất (phân bón) và hỗ trợ hoàn thiện bao bì sản phẩm; Hỗ trợ tư vấn, kết nối xây dựng kênh phân phối mới cho sản phẩm; Phối hợp thực hiện giám sát sản xuất; Hỗ trợ liên kết các hộ trong tổ chức sản xuất, thu hoạch, bảo quản gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại; Hỗ trợ sản phẩm tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử.

b) Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm thịt chua ống nứa.

- Đối tượng thực hiện: Hợp tác xã thịt chua Thanh Sơn - Phú Thọ.

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ nghiên cứu thị trường; Hỗ trợ tư vấn, kết nối xây dựng kênh phân phối mới cho sản phẩm; Phối hợp thực hiện kiểm soát sản phẩm đảm bảo yêu cầu chất lượng; Hỗ trợ nhãn mác cho sản phẩm; Hỗ trợ đưa sản phẩm vào hệ thống các cửa hàng.

3.3.2. Mô hình hỗ trợ duy trì, kết nối các cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP và nông sản.

- Đối tượng thực hiện: Các cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản trong và ngoài tỉnh.

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ nghiên cứu thị trường và xác định nhu cầu; Lựa chọn các cửa hàng; Hỗ trợ tư vấn, kết nối xây dựng kênh phân phối mới; Hỗ trợ đưa các sản phẩm vào các điểm giới thiệu, bán các sản phẩm OCOP và nông sản của Hội Nông dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ kết nối các gian hàng giới thiệu, bán các sản phẩm OCOP và nông sản trong và ngoài tỉnh; Hỗ trợ

trợ tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu các sản phẩm OCOP và nông sản trên địa bàn tỉnh.

3.3.3. Mô hình hỗ trợ cung cấp thông tin, tiêu thụ nông sản trên các phương tiện thông tin.

- Đối tượng thực hiện: Sàn giao dịch thương mại điện tử Postmart.vn; Trang fanpage Nông sản Đất Tổ; các phương tiện thông tin khác.

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ nghiên cứu thị trường, xác định nhu cầu; Lập danh sách và lựa chọn danh mục các sản phẩm; Thực hiện, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, HTX, tổ hợp tác tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử Postmart.vn và trang fanpage Nông sản Đất Tổ; Hỗ trợ thành lập các nhóm zalo, facebook bán các sản phẩm.

3.3.4. Tổ chức tập huấn.

- Đối tượng thực hiện: Hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Nội dung thực hiện: Hướng dẫn cách thức thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã; Hướng dẫn, tư vấn tại chỗ về phát triển ý tưởng sản phẩm OCOP, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực marketing và ứng dụng công nghệ thông tin, đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử...

3.3.5. Thông tin tuyên truyền kết quả thực hiện dự án.

- Phối hợp xây dựng 01 phóng sự phát sóng trên đài Phát thanh- Truyền hình Phú Thọ.

- Xây dựng 02 bài báo đăng trên tạp chí PTV.

4. Thời gian thực hiện: 26 tháng (Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2025). Trong đó:

- Thời gian nghiệm thu cấp cơ sở: chậm nhất đến hết tháng 7/2025.

- Thời gian nghiệm thu cấp tỉnh: chậm nhất đến hết tháng 9/2025.

- Thời gian đăng ký lưu giữ kết quả nghiên cứu và thanh lý Hợp đồng thực hiện dự án: chậm nhất đến hết tháng 12/2025.

5. Sản phẩm của dự án:

- Báo cáo tổng kết; báo cáo tóm tắt; báo cáo thống kê.

- Bộ tư liệu điều tra, khảo sát.

- 05 báo cáo chuyên đề: Kết quả điều tra khảo sát, đánh giá tình hình thực tiễn việc liên kết, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2023; Nghiên cứu, đề xuất áp dụng giải pháp liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Phú Thọ; Kết quả mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP và nông sản tỉnh Phú Thọ; Kết quả mô hình hỗ trợ duy trì, kết nối các cửa hàng

giới thiệu và bán sản phẩm OCOP và nông sản; Kết quả mô hình hỗ trợ cung cấp thông tin, tiêu thụ nông sản trên các phương tiện thông tin.

- 300 lượt người tham gia tập huấn.

- 01 Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trà hoa đu đủ (đạt năng suất tối thiểu là 1,3 tấn sản phẩm hoa khô, trong đó liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt 30% sản lượng; 50.000 bao bì sản phẩm được hỗ trợ in ấn).

- 01 Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm thịt chua ống nứa (40.000 bao bì, nhãn mác sản phẩm được hỗ trợ in ấn; Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm được ký kết; danh sách các cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm; liên kết tiêu thụ sản phẩm đạt 50.000 hộp/mô hình).

- 01 Mô hình duy trì, kết nối các cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP và nông sản: 15 - 20 sản phẩm được đưa vào các cửa hàng; 20 cửa hàng được hỗ trợ liên kết; doanh thu các cửa hàng tăng thêm 5%.

- 01 Mô hình hỗ trợ cung cấp thông tin, tiêu thụ nông sản trên các phương tiện thông tin: 50 sản phẩm được đưa lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn; 100 HTX và hộ sản xuất kinh doanh giỏi được thành lập trong 01 nhóm Zalo của mô hình; Trang fanpage Nông sản Đất Tổ được duy trì hoạt động.

- 01 phóng sự phát sóng trên đài Phát thanh - Truyền hình Phú Thọ; 02 bài báo đăng trên tạp chí PTV.

6. Kinh phí thực hiện:

6.1. Tổng kinh phí: 1.306.400.000 đồng. Trong đó:

- Thuê khoán chuyên môn: 210.050.000 đồng.
- Nguyên vật liệu, năng lượng: 945.500.000 đồng.
- Chi khác: 150.850.000 đồng.

6.2. Nguồn vốn:

- Nguồn vốn sự nghiệp KH&CN tỉnh: 806.000.000 đồng.
- Tự có + Nguồn khác: 500.400.000 đồng.

6.3. Phân kỳ đầu tư nguồn vốn sự nghiệp KH&CN tỉnh:

- Năm 2023: 238.000.000 đồng.
- Năm 2024: 472.000.000 đồng.
- Năm 2025: 96.000.000 đồng.

6.4. Phương thức thực hiện: Khoán chi từng phần, trong đó:

- Kinh phí khoán chi từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN tỉnh: 340.500.000 đồng.

- Kinh phí không khoán chi từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN tỉnh: 465.500.000 đồng.

(Có thuyết minh dự án kèm theo)

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý và đề nghị Quỹ Phát triển KH&CN, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh phối hợp quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí; Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ và các quy định hiện hành khác.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Thông tin Khoa học Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TC, KBNN tỉnh, Quỹ PT KH&CN;
- Công GTĐT tỉnh (để p/h);
- Giám đốc, PGĐ Sở (Ông Đạt);
- Lưu: VT, QLKH, HSDA (10b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Anh